

Nam, Giám đốc Công ty Công nghiệp Hóa chất và Vi sinh và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp Hóa chất và Vi sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 232/2003/QĐ-BCN ngày 24/12/2003 về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ công tác liên ngành thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 76/2002/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí hóa học và Phá hủy các loại vũ khí này (Công ước Cấm vũ khí hóa học);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ công tác liên ngành thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, các thành viên của Tổ Công tác liên ngành thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

QUY CHẾ về tổ chức và hoạt động của Tổ công tác liên ngành thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học

(ban hành kèm theo Quyết định số 232/2003/QĐ-BCN ngày 24 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ công tác liên ngành thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện các nghĩa vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia Công ước này.

Điều 2. Trong Quy chế những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công ước* được hiểu là Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí hóa học và Phá hủy các loại vũ khí này (Công ước Cấm vũ khí hóa học) được mở ký ngày 13 tháng 01 năm 1993 và được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định phê duyệt ngày 24 tháng 8 năm 1998 và có hiệu lực đối với Việt Nam sau 30 ngày kể từ ngày ký.

2. *Tổ chức Công ước* được hiểu là Tổ chức Cấm vũ khí hóa học do các Quốc gia thành viên của Công ước thành lập.

3. *Tổ công tác* được hiểu là Tổ công tác liên ngành thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học gồm các đại diện của các Bộ: Công nghiệp, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tài chính, Thương mại, Tư pháp, Khoa học - Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Chính phủ được thành lập theo Quyết định số 76/2002/

QĐ-TTg ngày 14/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí hóa học và Phá hủy các loại vũ khí này.

4. *Thành viên Tổ công tác* gồm các chức danh Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng và các tổ viên.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ công tác

1. Tổ công tác gồm:

a) Tổ trưởng là Thứ trưởng Bộ Công nghiệp;

b) Bốn Phó Tổ trưởng là cán bộ cấp Cục, Vụ (hoặc tương đương) đại diện các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an và Thương mại;

c) Các tổ viên là cán bộ đại diện các Bộ: Công nghiệp, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tài chính, Thương mại, Tư pháp, Khoa học - Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Chính phủ.

2. Tổ công tác có Bộ phận thường trực đặt tại Vụ Hợp tác Quốc tế Bộ Công nghiệp. Nhân sự của Bộ phận thường trực đồng thời là tổ viên của Tổ công tác do Tổ trưởng Tổ công tác quyết định.

Điều 4. Chức năng của Tổ công tác

Tham mưu, đề xuất giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan phối hợp thực hiện Công ước.

Điều 5. Nhiệm vụ của Tổ công tác

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Công ước trình Chính phủ quyết định;

2. Theo dõi, tổng hợp, xử lý các báo cáo về tình hình thực hiện Công ước, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi chính thức gửi cho Tổ chức Công ước;

3. Nghiên cứu soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định hoặc hướng dẫn việc thực hiện Công ước, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định ban hành;

4. Nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ các biện pháp xử lý những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện Công ước.

*Chương III***CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CÔNG TÁC**

Điều 6. Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng và tổ viên của Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có trách nhiệm sau:

1. Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ các hoạt động thực hiện Công ước liên quan đến Việt Nam và điều hành các hoạt động của Tổ công tác;

2. Phó Tổ trưởng và tổ viên chịu trách nhiệm thực hiện đúng những nhiệm vụ mà Tổ công tác giao như: tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ Công tác; tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Công ước, soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định hoặc hướng dẫn thực hiện Công ước; là đầu mối xử lý, báo cáo với Thủ trưởng cơ quan nơi mình công tác để giải quyết các công việc liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ quy định của Công ước thuộc phạm vi, lĩnh vực Bộ hoặc Cơ quan được giao quản lý; báo cáo với Thủ trưởng cơ quan nơi mình công tác về hoạt động của Tổ công tác và việc tham gia của mình vào công việc hoạt động của Tổ. Danh mục những nội dung công việc theo quy định của Công ước liên quan đến các Bộ hoặc Cơ quan nêu tại Phụ lục kèm theo.

Điều 7. Bộ phận thường trực là Cơ quan giúp việc của Tổ trưởng và Tổ công tác, chịu sự chỉ đạo và phân công trực tiếp của Tổ trưởng. Bộ phận thường trực có các trách nhiệm cụ thể như sau:

1. Đầu mối giao dịch giữa Việt Nam với

Tổ chức Công ước và các Quốc gia thành viên;

2. Đầu mối phối hợp với các Bộ và Cơ quan có liên quan thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam theo quy định của Công ước;

3. Quản lý, lưu giữ và ban hành các tài liệu, thông tin liên quan đến giao dịch giữa Việt Nam và Tổ chức Công ước, giữa các Bộ ngành có liên quan theo chế độ tài liệu mật; cung cấp các thông tin về việc thực hiện Công ước cho các thành viên Tổ công tác để có thể hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

Điều 8. Tùy theo nội dung, tính chất của từng công việc cụ thể liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ Công ước và chức năng, nhiệm vụ của Bộ hoặc Cơ quan tham gia, Tổ trưởng Tổ công tác sẽ phân công tổ viên tương ứng tham gia thực hiện.

Định kỳ 6 tháng và kết thúc năm, Tổ trưởng Tổ công tác triệu tập cuộc họp toàn thể để kiểm điểm, đánh giá hoạt động của Tổ công tác và đề ra biện pháp và kế hoạch hoạt động của Tổ công tác trong thời gian tiếp theo. Trường hợp phát sinh các vấn đề đột xuất, Tổ trưởng Tổ công tác có quyền triệu tập cuộc họp bất thường để thảo luận và quyết định các biện pháp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Chương IV

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 9. Kinh phí phục vụ cho hoạt động của Tổ công tác và kinh phí đóng góp niên liễm hàng năm cho Tổ chức Công ước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Công nghiệp.

Điều 10. Các Bộ và Cơ quan tham gia Tổ công tác căn cứ vào nhu cầu công việc thực hiện Công ước của Bộ hoặc Cơ quan mình lập dự toán hàng năm gửi cho Bộ Công nghiệp chậm nhất vào ngày 01 tháng 7 hàng năm để tổng hợp trình duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 11. Kinh phí phải được chi theo đúng dự toán và quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước. Trường hợp xuất hiện nhu cầu chi đột xuất theo yêu cầu của Tổ chức Công ước, các Bộ hoặc Cơ quan tham gia thực hiện Công ước phải kịp thời gửi yêu cầu để Bộ Công nghiệp xin bổ sung kinh phí.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Các thành viên của Tổ công

tác có trách nhiệm thi hành Quy chế này; trong quá trình hoạt động nếu gặp khó khăn vướng mắc cần báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác để xem xét, giải quyết.

Quy chế này được xem xét, điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp trong quá trình tổ chức thực hiện./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

Phụ lục kèm theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ công tác liên ngành thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học

DANH MỤC những nội dung công việc theo quy định của Công ước liên quan đến các Bộ hoặc Cơ quan.

I. BỘ CÔNG NGHIỆP

1. Là cơ quan đầu mối Quốc gia phối hợp với các Bộ hoặc Cơ quan liên quan thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học;

2. Chủ trì việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Công ước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

3. Chủ trì trong công tác khai báo theo quy định của Công ước và soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định hoặc hướng dẫn việc thực hiện Công ước;

4. Quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất của ngành công nghiệp hóa chất tuân thủ theo đúng các quy định của Công ước;

5. Giải quyết kinh phí hàng năm cho hoạt động của Tổ công tác và niên liễm đóng góp cho Tổ chức Công ước.

II. BỘ NGOẠI GIAO

1. Hỗ trợ Tổ công tác về đối ngoại trong quá trình thực hiện Công ước đảm bảo quán triệt tốt đường lối chính trị đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta;

2. Hỗ trợ Tổ công tác về đối ngoại trong giao dịch của Việt Nam với Tổ chức Công ước và các quốc gia thành viên của Tổ chức Công ước;

3. Hỗ trợ Tổ công tác xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Công ước;

4. Tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định hoặc hướng dẫn việc thực hiện Công ước;

5. Phối hợp với các Bộ: Quốc phòng,

Công an quản lý việc xuất nhập cảnh đối với các quan chức, nhân viên, thanh sát viên và trợ lý thanh sát viên của Tổ chức Công ước vào làm việc tại Việt Nam.

III. BỘ QUỐC PHÒNG

1. Hỗ trợ Tổ công tác trong quá trình thực hiện Công ước nhằm đảm bảo an ninh quốc gia và quốc phòng;
2. Cung cấp các thông tin liên quan đến các phương tiện chiến tranh chứa hóa chất CS do Mỹ bỏ lại sau chiến tranh đã được Việt Nam xử lý theo các nội dung khai báo ban đầu với Tổ chức Công ước;
3. Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công tác khảo sát, điều tra chuẩn bị địa điểm và nội dung làm việc với các đoàn vào của Tổ chức Công ước đảm bảo an ninh quốc gia và quốc phòng;
4. Hỗ trợ Tổ công tác xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Công ước;
5. Tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định hoặc hướng dẫn việc thực hiện Công ước;
6. Cung cấp thông tin về hoạt động xuất khẩu hoặc nhập khẩu các hóa chất Bảng theo quy định của Công ước (nếu có);
7. Phối hợp với các Bộ: Ngoại giao, Công

an quản lý việc xuất nhập cảnh đối với các quan chức, nhân viên, thanh sát viên và trợ lý thanh sát viên của Tổ chức Công ước vào làm việc tại Việt Nam.

IV. BỘ CÔNG AN

1. Hỗ trợ Tổ công tác trong quá trình thực hiện Công ước nhằm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chủ trì công tác đảm bảo an ninh các đoàn của Tổ chức Công ước vào làm việc tại Việt Nam;
2. Hỗ trợ Tổ công tác xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Công ước;
3. Tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định hoặc hướng dẫn việc thực hiện Công ước;
4. Cung cấp thông tin liên quan đến hóa chất chống bạo loạn theo quy định của Công ước;
5. Phối hợp cung cấp thông tin về hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu các hóa chất Bảng theo quy định của Công ước (nếu có);
6. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Ngoại giao và Quốc phòng quản lý việc xuất nhập cảnh đối với các quan chức, nhân viên, thanh sát viên và trợ lý thanh sát của Tổ chức Công ước vào Việt Nam thừa hành công vụ.

V. BỘ THƯƠNG MẠI

1. Hỗ trợ công tác soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định và hướng dẫn quản lý xuất nhập khẩu các hóa chất Bảng theo quy định của Công ước;

2. Hỗ trợ công tác quản lý xuất nhập khẩu các hóa chất Bảng theo quy định của Công ước;

3. Hướng dẫn việc tạm nhập tái xuất các thiết bị của các quan chức, nhân viên, thanh sát viên và trợ lý thanh sát viên của Tổ chức Công ước mang vào làm việc tại Việt Nam.

VI. BỘ TÀI CHÍNH

1. Đảm bảo kinh phí hoạt động hàng năm của Tổ công tác và niên liễm đóng góp hàng năm cho Tổ chức Công ước;

2. Theo dõi và giải quyết kịp thời về các nhu cầu tài chính phát sinh trong quá trình thực hiện Công ước;

3. Tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định hoặc hướng dẫn việc thực hiện Công ước;

4. Giải quyết thủ tục nhập khẩu, tạm nhập tái xuất các thiết bị do các quan chức, nhân viên, thanh sát viên và trợ lý thanh sát viên của Tổ chức Công ước mang vào Việt Nam với mục đích thừa hành công vụ.

VII. BỘ TƯ PHÁP

1. Tư vấn và hỗ trợ Tổ công tác trong việc rà soát, đối chiếu lại các văn bản quy phạm pháp luật trong nước với các quy định của Công ước để có kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với Công ước;

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan soạn thảo các văn bản pháp luật nhằm quy định hoặc hướng dẫn việc thực hiện Công ước, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, ban hành.

VIII. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Hỗ trợ Tổ công tác thực hiện các nghĩa vụ Công ước thuộc lĩnh vực Bộ quản lý.

2. Tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định hoặc hướng dẫn việc thực hiện Công ước.

3. Cung cấp thông tin liên quan đến hóa chất độc hại.

IX. VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

1. Theo dõi, tư vấn và hỗ trợ Tổ công tác trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ Công ước.

2. Hỗ trợ Tổ công tác kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 234/2003/QĐ-BCN ngày 26/12/2003 về việc chuyển Nhà máy Thuốc lá Bến Tre về Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 28 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 38/CP ngày 28 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 50/CP;

Căn cứ Công văn số 1762/CP-ĐMDN ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ về việc chuyển Nhà máy Thuốc lá Bến Tre về Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Nhà máy Thuốc lá Bến Tre, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về làm thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

Số liệu để bàn giao tính tại thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2004.

Điều 2. Giao Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tổ chức thực hiện việc chuyển giao Nhà máy Thuốc lá Bến Tre theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và Giám đốc Nhà máy Thuốc lá Bến Tre chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

CHÂU HUỆ CẨM